

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh Q tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 15/8/2012. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau về tiền bạc, công việc làm và bà có báo ban quản lý khu phố 8 để hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2015 cho đến nay bà đưa con trai về nhà ba mẹ bà tại khu phố 7, phường P để chăm sóc

và tiện cho việc đi học của con. Nay tình cảm của bà và ông Q không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung là Nguyễn Quốc Anh K, sinh ngày 07/7/2012, hiện do bà nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh Q: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Minh Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A và giao cháu Nguyễn Quốc Anh K cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Nguyễn Minh Q; yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh Q có nơi cư trú tại khu phố 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn

Minh Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 104 ngày 15/8/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày: Trong quá trình chung sống giữa bà A và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà A có báo ban quản lý khu phố 8 để hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2015 cho đến nay bà A và ông Q không còn sống chung với nhau. Lời trình bày của bà A phù hợp với xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ phường Phước Mỹ.

Xét thấy bà A và ông Q không còn sống chung, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Q không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông Q không mong muốn hàn gắn gia đình. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà A và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông Q có 01 con chung tên là Nguyễn Quốc Anh K, sinh ngày 07/7/2012. Xét yêu cầu được nuôi con của bà A, thấy rằng: Sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì từ năm 2015 cho đến nay cháu K do bà A chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu K có nguyện vọng sống với mẹ. Bà A hiện nay đang làm thuê (bóc gạch) thu nhập 01 ngày là 300.000 đồng, mức thu nhập bình quân 1 tháng khoảng 8.000.000 đồng. Như vậy, bà A có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo được sự phát triển toàn diện của con, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, giao cho bà A là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn ông Nguyễn Minh Q.
2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng A là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Quốc Anh K, sinh ngày 07/7/2012. Ông Nguyễn Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003441 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Hồng A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Phước Mỹ, TP.PR-TC
(GCNKH số: 104, ngày 15/8/2012);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Diệu